

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HSST

Ngày 26-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Khẩn; Bà Lý Thị Tuyền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyết - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS, ngày 14/6/2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/HSST-QĐ, ngày 28/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn T**; sinh ngày 21/9/1990 tại Đ, Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 21/01/2024, đến ngày 30/01/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu M**; sinh ngày 12/02/1965 tại Đ, Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1929; có vợ Nguyễn Thị M1, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 22/01/2024 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Lê Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2, Anh Lò Văn K, sinh năm 1996; địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3, Anh Nguyễn Thọ H1, sinh năm 1989; địa chỉ: Bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 03/01/2024 đến ngày 20/01/2024, bằng việc sử dụng điện thoại di động đăng ký các tài khoản mạng xã hội Zalo để liên lạc, nhắn tin mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước, bị cáo Đoàn Văn T nhiều lần nhận số lô, số đề của người khác với giá 23.000 đồng/01 điểm lô rồi tự ôm trả thưởng hoặc chuyển cho bị cáo Nguyễn Hữu M, để M trả thưởng cho người chơi. Sau khi thực hiện việc mua bán số lô số đề, các bị cáo lấy kết quả xổ số miền B mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày để đối chiếu thắng - thua, trong đó: số lô điểm được so với 02 số cuối cùng của 27 giải, nếu trùng số đã mua thì người mua trúng và được trả 1 điểm lô bằng 80.000 đồng; số đề 02 càng hoặc 03 càng được so với 02 số cuối hoặc 03 số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thưởng, số đề 02 càng trả gấp 70 lần, số đề 03 càng trả gấp 400 lần so với số tiền người chơi bỏ ra đánh. Sau khi có kết quả xổ số thì tính ra tiền thắng, thua rồi trả tiền cho nhau bằng tiền mặt, hoặc chuyển qua tài khoản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/01/2024, T nhắn tin cho M đánh 200 điểm lô = 4.600.000 đồng, đánh 10 số đề = 400.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày thì T không trúng thưởng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T và M là **5.000.000 đồng**.

Lần thứ hai: Ngày 05/01/2024, T nhắn tin cho M đánh 200 điểm lô = 4.600.000 đồng, đánh 02 số đề = 400.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày thì T không trúng thưởng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T và M là **5.000.000 đồng**.

Lần thứ ba: Ngày 09/01/2024, T nhắn tin cho M đánh 300 điểm lô = 6.900.000 đồng; đánh 01 số đề = 100.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày thì T không trúng thưởng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T và M là **7.000.000 đồng**.

Lần thứ tư: Ngày 10/01/2024, T nhắn tin cho M đánh 200 điểm lô = 4.600.000 đồng; đánh 10 số đề = 400.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày thì T không trúng thưởng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T và M là **5.000.000 đồng**.

Lần thứ năm: Ngày 17/01/2024, Lê Văn S, sinh năm 1983, trú tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu nhắn tin cho T đánh 50 điểm lô = 1.150.000 đồng,

T chuyển hết cho M bằng với giá nhận của S và đánh thêm 80 điểm lô = 1.840.000 đồng, đánh các số đề với tổng số tiền 1.400.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày, T trúng thưởng 60 điểm lô = 4.800.000 đồng, S trúng thưởng 30 điểm lô = 2.400.000 đồng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T và M là **11.590.000 đồng**, của Lê Văn S là **3.550.000 đồng**.

Lần thứ sáu: Ngày 18/01/2024, Lò Văn K, sinh năm 1996, trú tại bản Tà Tủ, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu nhắn tin cho T đánh 50 điểm lô = 1.150.000 đồng, T tự ôm và trả thưởng. Lê Văn S nhắn tin cho T đánh 30 điểm lô = 690.000 đồng, T chuyển cho M và đánh thêm 200 điểm lô = 4.600.000 đồng; đánh các số đề với tổng số tiền 800.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày thì T và Lê Văn S không trúng thưởng, Lò Văn K trúng thưởng 30 điểm lô = 2.400.000 đồng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T là **9.640.000 đồng**, của M là **6.090.000 đồng**, của Lê Văn S là 690.000 đồng, của Lò Văn K là 3.550.000 đồng.

Lần thứ bảy: Ngày 19/01/2024, Nguyễn Thọ H1, sinh năm 1989, trú tại bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu nhắn tin cho T đánh 70 điểm lô = 1.610.000 đồng; Lò Văn K nhắn tin cho T đánh 30 điểm lô = 690.000 đồng, T tự ôm và trả thưởng cho H1 và K. Lê Văn S nhắn tin cho T đánh 30 điểm lô = 690.000 đồng, T chuyển cho M và đánh thêm 300 điểm lô = 6.900.000 đồng; đánh các số đề với tổng số tiền 320.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số miền B mở thưởng trong ngày thì Lê Văn S và T không trúng thưởng; Nguyễn Thọ H1 trúng 12 điểm lô = 960.000 đồng; Lò Văn K trúng 10 điểm lô = 800.000 đồng, do đó xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T là **11.970.000 đồng**; của M là **7.910.000 đồng**, của Nguyễn Thọ H1 là 2.570.000 đồng, của Lò Văn K là 1.490.000 đồng, của Lê Văn S là 690.000 đồng.

Lần thứ tám: Ngày 20/01/2024, Nguyễn Thọ H1 nhắn tin cho T đánh 50 điểm lô = 1.150.000 đồng, T tự ôm và trả thưởng; Lê Văn S nhắn tin cho T đánh 100 điểm lô = 2.300.000 đồng; Lò Văn K nhắn tin cho T đánh 130 điểm lô = 2.990.000 đồng, T chuyển hết 230 điểm lô đã nhận từ S, K cho M và đánh thêm 350 điểm lô = 8.050.000 đồng. Đến hồi 17 giờ 05 phút ngày 20/01/2024, khi chưa có kết quả xổ số miền B mở thưởng thì Lê Văn S, Lò Văn K bị Tổ công tác Công an tỉnh L kiểm tra hành chính, phát hiện các tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc với T. Do đó, xác định số tiền đánh bạc trong ngày của T là **14.490.000 đồng**, của M là **13.340.000 đồng**, của Nguyễn Thọ H1 là 1.150.000 đồng, của Lê Văn S là 2.300.000 đồng, của Lò Văn K là 2.990.000 đồng

Bản Cáo trạng số: 38 /CT-VKSLC-P1, ngày 17/5/2024 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Lai Châu, đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hữu M về tội “**đánh bạc**” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Hữu M phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với hai bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo Nguyễn Hữu M. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù, bị cáo được trừ ngày tạm giữ (22/01/2024 - 30/01/2024); bị cáo Nguyễn Hữu M từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2024. Đề nghị truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng và thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo Đoàn Văn T 15.960.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu M 66.460.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M10, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58) thu giữ của bị cáo Đoàn Văn T; 01 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus) thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu M, đây là công vụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu M 01 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K) vì không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với 03 điện thoại di động thu giữ của Lê Văn S, Lò Văn K, Nguyễn Thọ H1 (01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M300) do không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên cần tuyên trả lại. Về hình phạt bổ sung, đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Án phí hình sự sơ thẩm, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo không bổ sung ý kiến, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai, nên việc

vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu quy kết: Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trong thời gian từ ngày 03/01/2024 đến ngày 20/01/2024 tại địa bàn huyện T, tỉnh Lai Châu và huyện Đ, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hữu M đã 08 lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Bị cáo Đoàn Văn T 08 lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên (ngày 04/01/2024: 5.000.000 đồng; ngày 05/01/2024: 5.000.000 đồng; ngày 09/01/2024: 7.000.000 đồng; ngày 10/01/2024: 5.000.000 đồng; ngày 17/01/2024: 11.590.000 đồng; ngày 18/01/2024: 9.605.000 đồng; ngày 19/01/2024: 11.970.000 đồng; ngày 20/01/2024: 14.490.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc là **69.655.000 đồng**, trong đó lần đánh cao nhất là ngày 20/01/2024, với tổng số tiền 14.490.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hữu M 08 lần thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên (ngày 04/01/2024: 5.000.000 đồng; ngày 05/01/2024: 5.000.000 đồng; ngày 09/01/2024: 7.000.000 đồng; ngày 10/01/2024: 5.000.000 đồng; ngày 17/01/2024: 11.590.000 đồng; ngày 18/01/2024: 6.090.000 đồng; ngày 19/01/2024: 7.910.000 đồng; ngày 20/01/2024: 13.340.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc là **60.930.000 đồng**, trong đó lần đánh cao nhất là ngày 20/01/2024, với tổng số tiền 13.340.000 đồng.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo M đánh bạc với tổng số tiền thấp hơn bị cáo T. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Ngoài ra tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố, lấy lời khai, viết các bản tự khai, các bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, dùng nhục hình. Lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình.

[5] Xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Hữu M từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, ăn học, lớn lên đều là lao động tự do, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu M có bố đẻ là thương binh trong kháng chiến, quá trình sinh sống tại địa phương đã phát hiện, đưa người bị tai nạn giao thông đi cấp cứu, được chính quyền địa phương xác nhận. Cần xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Để tăng cường hiệu quả cho hình phạt chính trong việc giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử, quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 điện thoại thu giữ của Đoàn Văn T (*01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58*) và 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Hữu M (*điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus*) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tuyên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại thu giữ của Nguyễn Hữu M (*điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K*), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của Lê Văn S; Lò Văn K; Nguyễn Thọ H1 (*gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M300*) do không liên quan nên cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[8] Về số tiền các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Hữu M sử dụng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Liên quan trong vụ án:

Ngoài các lần đánh bạc nêu trên, kết quả điều tra xác định T và M còn nhiều lần khác thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái quy định, cụ thể: ngày 03/01/2024 với số tiền 4.180.000đ; ngày 08/01/2024 với số tiền 3.850.000đ; ngày 13/01/2024 với số tiền 4.700.000đ. Đối với những lần đánh bạc này, số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000đ nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với T và M là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn S, Lò Văn K, Nguyễn Thọ H1, nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000đ và các đối tượng S, K, Hội đều chưa bị xử lý hành chính hoặc hình sự về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn S, Lò Văn K, Nguyễn Thọ H1 là có căn cứ.

Theo lời khai của M thì người đàn ông tên T2 nhà ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, có tài khoản Z “Lộc Lộc” là người nhận các số lô, số đề trái quy định pháp luật của bị cáo. Kết quả điều tra xác định tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, không có người đàn ông nào tên T2 có đặc điểm như bị cáo khai báo, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ khác thể hiện việc T2 tham gia đánh bạc cùng với bị cáo nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ và xử lý trong cùng vụ án.

Đối với dữ liệu được nén trong tệp tin có tên "Du lieu 220.rar", dung lượng 4.20 GB kèm theo Kết luận giám định số 220/KL-KTHS, ngày 15/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, có chứa các nội dung nhắn tin mua bán số lô, số đề trái quy định của các bị cáo. Các dữ liệu này đã được Cơ quan điều tra lập biên bản kiểm tra, đánh giá và sao trích dữ liệu đưa vào hồ sơ vụ án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Hữu M phạm tội **“Đánh bạc”**.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 08 (tám) tháng tù, bị cáo được trừ ngày tạm giữ (21/01/2024 - 30/01/2024), thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 06 (sáu) tháng 04 (bốn) ngày tù. Thời hạn

tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam (thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 22/01/2024 đến ngày xét xử 26/7/2024). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T: 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M: 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

4. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước gồm:

Bị cáo Đoàn Văn T tổng số tiền: 15.960.000đ (*mười lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Hữu M tổng số tiền: 66.460.000đ (*sáu mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).

5. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động gồm: 02 điện thoại thu giữ của bị cáo Đoàn Văn T (*01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M10; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58*) và 01 điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu M (*điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus*).

Tuyên trả lại gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, cho bị cáo Nguyễn Hữu M.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 vỏ màu đen, cho Lê Văn S, sinh năm 1983; trú tại: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cho Lò Văn K, sinh năm 1996; trú tại: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M300, cho Nguyễn Thọ H1, sinh năm 1989; trú tại: Bản C, xã N, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(*Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 14 giờ 35 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2024*).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Hữu M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vàng Xuân Hiệp